

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số: 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 1

Mã mô đun: MĐ21

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; thảo luận, bài tập: 25 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô-đun:

- Vị trí: Mô-đun Quản trị tài chính 1 là một mô-đun bắt buộc trong chương trình đào tạo bằng cử nhân về Quản trị kinh doanh chất lượng cao, được giảng dạy bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Tính chất: Mô-đun này nhằm giới thiệu cho sinh viên kiến thức lý thuyết và thực hành cần thiết để đưa ra các quyết định tài chính của doanh nghiệp. Các chủ đề chính được đề cập trong mô-đun này là: lý thuyết về quản trị tài chính; vốn và các nguồn tài trợ; quản trị vốn lưu động; tài sản cố định và đòn bẩy tài chính.

II. Mục tiêu của mô-đun

Sau khi hoàn thành mô-đun này, người học có khả năng:

- Về kiến thức:
 - + Mô tả và minh họa lý thuyết quản trị tài chính: vai trò của các nhà quản trị tài chính, mục tiêu của doanh nghiệp, mối liên hệ giữa các quyết định tài chính;
 - + Phân biệt các loại nguồn vốn; liệt kê và minh họa nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn chủ yếu của doanh nghiệp;
 - + Trình bày sự cần thiết của các chính sách vốn lưu động liên quan đến mức đầu tư vào tài sản lưu động; Giải thích chu kỳ chuyển đổi tiền mặt và giải thích ý nghĩa của nó đối với việc quản lý vốn lưu động;
 - + Giải thích phương trình điểm hòa vốn và công thức tính điểm hòa vốn tài chính;
 - + Nhận biết và giải thích tác động của đòn bẩy hoạt động đối với thu nhập trước lãi vay và thuế; ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính đối với lợi nhuận của vốn chủ sở hữu hoặc thu nhập trên mỗi cổ phiếu.
- Về kỹ năng:
 - + Tính toán các phương pháp quản trị hàng tồn kho, tiền mặt, khoản phải thu;
 - + Tính khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, số dư giảm dần có điều chỉnh và khối lượng sản phẩm;
 - + Giải thích tầm quan trọng và tính toán độ tác động của đòn bẩy hoạt động, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp;
 - + Tính toán điểm hòa vốn doanh thu; điểm hòa vốn tài chính.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Tiếp cận các vấn đề phức tạp một cách có hệ thống bằng các kiến thức liên quan để phân tích và giải các bài tập thực hành;
 - + Tự chủ trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phát triển các phương pháp tự học hiệu quả;
 - + Đóng góp một cách tích cực vào làm việc nhóm;

+ Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

III. Nội dung mô-đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô-đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Tổng số
1	Bài mở đầu: Giới thiệu về mô-đun	1	1		
2	Bài 1: Giới thiệu về quản trị tài chính	8	5	3	
3	Bài 2: Vốn và nguồn vốn	11	6	4	1
4	Bài 3: Quản trị vốn lưu động	13	6	6	1
5	Bài 4: Tài sản cố định	13	6	6	1
6	Bài 5: Đòn bẩy	12	6	6	
7	Thi kết thúc mô-đun	2			2
Tổng cộng		60	30	25	5

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: GIỚI THIỆU VỀ MÔ-ĐUN

Thời gian: 1 giờ

Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi hoàn thành bài học này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày khái niệm quản trị tài chính;
- Thảo luận vai trò của các nhà quản trị tài chính trong việc thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp;
- Giải thích lý do tại sao tối đa hóa tài sản của cổ đông là mục tiêu quản trị tài chính hàng đầu của một công ty, thay vì các mục tiêu khác;
- Phân tích mối quan hệ tương quan giữa các quyết định đầu tư, tài trợ và phân chia cổ tức;
- Minh họa các chức năng khác nhau của tài chính trong một công ty lớn.

2. Nội dung bài

- 1.1. Khái niệm quản trị tài chính
- 1.2. Vai trò của nhà quản trị tài chính
- 1.3. Mối quan hệ giữa các quyết định quản trị tài chính
- 1.4. Mục tiêu của doanh nghiệp
 - 1.4.1. Tối đa hóa lợi nhuận
 - 1.4.2. Tối đa hóa doanh thu
 - 1.4.3. Tồn tại

- 1.4.4. Trách nhiệm cộng đồng
- 1.5. Làm thế nào để giá trị tài sản của cổ đông được tối đa?
- 1.6. Chức năng của tài chính phù hợp với cấu trúc quản lý của công ty
- 3. **Thực hành:** Câu hỏi tự kiểm tra, câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi ôn tập, câu hỏi thảo luận, câu hỏi giải quyết tình huống

Bài 2: VỐN VÀ NGUỒN VỐN

Thời gian: 11 giờ

1. Mục tiêu của bài

Sau khi hoàn thành bài học này, sinh viên có khả năng:

- Phân biệt giữa vốn và nguồn vốn;
- Phân biệt giữa vốn cố định và vốn lưu động;
- Mô tả các nguồn tài trợ;
- Liệt kê và minh họa các nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn chủ yếu của doanh nghiệp

2. Nội dung

2.1. Phân loại vốn

2.1.1. Vốn cố định

2.1.2. Vốn lưu động

2.2. Phân loại nguồn vốn

2.2.1. Căn cứ vào thời kỳ

2.2.2. Căn cứ vào quyền sở hữu

2.2.3. Căn cứ vào nguồn hình thành

2.3. Nguồn vốn

2.3.1. Nguồn vốn ngắn hạn

2.3.2. Nguồn vốn dài hạn

- 3. **Thực hành:** Câu hỏi tự kiểm tra, câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi ôn tập, câu hỏi thảo luận.

Bài 3: QUẢN TRỊ VỐN LƯU ĐỘNG

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu của bài

Sau khi hoàn thành bài học này, sinh viên có khả năng:

- Giải thích các mục tiêu của quản trị vốn lưu động;
- Trình bày sự cần thiết của các chính sách về vốn lưu động liên quan đến mức đầu tư vào tài sản lưu động;
- Giải thích chu kỳ chuyển đổi tiền mặt và giải thích ý nghĩa của nó đối với việc quản trị vốn lưu động;
- Mô tả và tính toán các phương pháp để quản trị hàng tồn kho, tiền mặt và khoản phải thu.

2. Nội dung

3.1. Mục tiêu của quản trị vốn lưu động

- 3.2. Các chính sách vốn lưu động
 - 3.2.1. Mức vốn lưu động
 - 3.2.2. Tài trợ vốn lưu động
 - 3.3. Vốn lưu động và chu kỳ chuyển đổi tiền mặt
 - 3.3.1. Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt và nhu cầu vốn lưu động
 - 3.3.2. Giao dịch quá mức
 - 3.4. Quản trị hàng tồn kho
 - 3.5. Quản trị tiền mặt
 - 3.6. Quản trị khoản phải thu
- 3. Thực hành :** bài tập thực hành, bài tập nhóm.
- 4. Kiểm tra :** Sử dụng mô hình EOQ, tính toán và phân tích chu kỳ chuyển đổi tiền mặt, tính toán mức tiền mặt tối ưu, đánh giá sự thay đổi trong chính sách khoản phải thu.

Bài 4 : TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu của bài

Sau khi hoàn thành bài học này, sinh viên có khả năng:

- Nhận biết và tính chính xác nguyên giá tài sản cố định
- Tính khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, số dư giảm dần có điều chỉnh và khối lượng sản phẩm.

2. Nội dung

- 4.1. Giới thiệu chung về tài sản cố định
 - 4.1.1. Khái niệm tài sản cố định
 - 4.1.2. Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình
 - 4.1.3. Chi phí đầu tư ban đầu
 - 4.2. Khấu hao tài sản cố định
 - 4.2.1. Khái niệm khấu hao tài sản cố định
 - 4.2.2. Nguyên giá tài sản cố định
 - 4.2.3. Các phương pháp khấu hao tài sản cố định
- 3. Thực hành:** câu hỏi ôn tập, câu hỏi thảo luận, bài tập thực hành, bài tập cá nhân.
- 4. Kiểm tra:** Tính khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, số dư giảm dần có điều chỉnh và khối lượng sản phẩm

Bài 5: ĐÒN BẢY

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài

Sau khi hoàn thành bài học này, sinh viên có khả năng:

- Liệt kê và thảo luận sự khác nhau giữa các loại đòn bẩy;
- Giải thích và tính độ tác động của đòn bẩy hoạt động, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp;
- Giải thích phương trình điểm hòa vốn và công thức để tìm điểm hòa vốn tài chính
- Tính toán điểm hòa vốn kinh doanh; điểm hòa vốn tài chính.

2. Nội dung

- 5.1. Giới thiệu chung về đòn bẩy trong doanh nghiệp
 - 5.2. Đòn bẩy hoạt động
 - 5.2.1. Độ tác động của đòn bẩy hoạt động
 - 5.2.2. Sử dụng đòn bẩy hoạt động
 - 5.2.3. Phân tích điểm hòa vốn
 - 5.3. Đòn bẩy tài chính
 - 5.3.1. Độ tác động của đòn bẩy tài chính
 - 5.3.2. Định nghĩa thay thế về đòn bẩy tài chính
 - 5.3.3. Sử dụng đòn bẩy tài chính
 - 5.3.4. Điểm hòa vốn tài chính
 - 5.4. Độ tác động của đòn bẩy tổng hợp
- 3. Thực hành:** câu hỏi ôn tập, câu hỏi thảo luận, bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- 4. Kiểm tra:** Tính độ tác động của đòn bẩy hoạt động, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp; Tính toán điểm hòa vốn kinh doanh; điểm hòa vốn tài chính

Thi kết thúc mô đun

Thời gian: 2 giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học lý thuyết đáp ứng không quá 40 sinh viên.
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: bảng biểu, sơ đồ, đồ thị, bài tập, máy tính có chức năng tài chính.
4. Các điều kiện khác: phòng học sạch sẽ, mát mẻ, đủ ánh sáng, thông gió.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung
 - Bài tập nhóm: Tính toán và phân tích các tỉ số tài chính khác nhau; phát triển độc lập và phản xạ; cộng tác và làm việc theo nhóm trong việc tìm kiếm và nghiên cứu.
 - Bài kiểm tra định kỳ số 1: Tính toán các phương pháp để quản trị hàng tồn kho, tiền mặt, khoản phải thu.
 - Bài kiểm tra định kỳ số 2: Tính khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, số dư giảm dần có điều chỉnh và theo phương pháp khối lượng.
 - Bài kiểm tra định kỳ số 3: Tính toán độ tác động của đòn bẩy hoạt động, đòn bẩy tài chính và tổng đòn bẩy; Tính toán điểm hòa vốn kinh doanh, điểm hòa vốn tài chính.
 - Bài thi kết thúc mô đun: Sử dụng mô hình EOQ, tính toán và phân tích chu kỳ chuyển đổi tiền mặt, tính toán mức tiền mặt tối ưu, đánh giá sự thay đổi trong chính sách khoản phải thu; tính khấu hao tài sản cố định theo các phương pháp khấu hao; Giải thích tầm quan trọng của và đo lường mức độ tác động của hệ thống đòn bẩy; Tính toán điểm hòa vốn kinh doanh (đơn vị và doanh thu); điểm hòa vốn tài chính.
2. Phương pháp
 - Trọng số của các mục tiêu đánh giá: điểm tổng kết của SV được tính như sau:

Loại đánh giá	Tỉ trọng
1. Đánh giá quá trình, bao gồm:	

- Bài tập trên lớp (lấy điểm cá nhân)	40%
- Kiểm tra định kỳ số 1, 2, 3	
- Tham dự lớp	
2. Thi kết thúc mô đun	60%
Tổng cộng	100%

- *Chi tiết chấm điểm:*
 - Đối với bài tập trên lớp: Sinh viên phải làm tất cả các bài đọc và bài tập được yêu cầu trước mỗi buổi học và tham gia thảo luận trong lớp về các bài đọc, các vấn đề và bài tập được nêu ra.
 - Bài kiểm tra số 1, 2, 3:
 - + Tất cả các bài kiểm tra không được sử dụng tài liệu, dưới dạng bài tập thực hành. Được phép sử dụng máy tính cá nhân, nhưng không được phép sử dụng thiết bị điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay iPad, các thiết bị nhắn tin khác, v.v.). Sinh viên phải làm bài kiểm tra trong từng phần của bài giảng.
 - + Sinh viên vắng học không phép vào các giờ giảng theo lịch trình giảng dạy thì sẽ không được kiểm tra lại.
 - Tham dự lớp học:
 - + Đi học đúng giờ và chuẩn bị đầy đủ trước khi đến lớp.
 - + Tham gia thường xuyên và tích cực xây dựng bài học vào các buổi học và đưa ra nhận xét sâu sắc.
 - + Sinh viên chịu trách nhiệm về tất cả các bài giảng và tài liệu học tập.
 - Bài thi kết thúc mô đun:
 - + Hình thức: Tự luận
 - + Đánh giá: Thang điểm 10
 - + Thời gian: 90 phút
 - + Không được sử dụng tài liệu, nhưng được sử dụng máy tính.
 - + Nội dung: Đề thi gồm 3-4 bài thực hành bao gồm các điểm chính: mô hình EOQ, chu kỳ chuyển đổi tiền mặt, mức tiền mặt tối ưu, đánh giá sự thay đổi trong chính sách khoản phải thu; các phương pháp khấu hao tài sản cố định; mức độ tác động của đòn bẩy hoạt động, tài chính và tổng đòn bẩy; điểm hòa vốn kinh doanh (đơn vị và tổng doanh thu); điểm hòa vốn tài chính.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho chương trình đào tạo chất lượng cao của ngành quản trị kinh doanh. Tổng thời gian thực hiện môn học là 60 giờ.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - ❖ Đối với giáo viên, giảng viên:
 - Tổ chức giảng dạy và học tập với sự minh bạch, hiệu quả và công bằng.

- Kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy bao gồm các bài giảng, bài tập thực hành, hướng dẫn có tương tác, giao bài tập về nhà.
 - Giảng viên giúp sinh viên hiểu các khái niệm khó, trả lời các câu hỏi trong tài liệu học tập, giải đáp các bài tập chọn lọc, chấm điểm bài tập về nhà, bài tập trên lớp và các bài kiểm tra, nhưng các giờ học chỉ có hiệu quả nếu sinh viên thường xuyên tham gia lớp học và tích cực tham gia vào quá trình học tập hoặc suy nghĩ sâu sắc về các nội dung được học.
 - Tích lũy kinh nghiệm rồi truyền đạt để sinh viên học cách phân tích lý thuyết và áp dụng lý thuyết vào môi trường thực tế. Nhấn mạnh các ví dụ thực tế để sinh viên đúc kết được kinh nghiệm.
 - ❖ Đối với người học:
 - Xem xét tất cả các mục tiêu của các bài học một cách kỹ lưỡng.
 - Tìm kiếm sự trợ giúp hoặc những gợi ý từ giáo viên, giảng viên.
 - Xem lại và hoàn thành các câu hỏi ôn tập và bài tập tự kiểm tra sau mỗi bài.
 - Tham gia lớp học theo qui chế đào tạo hiện hành (> 70% tổng số giờ của mô-đun)
 - Sinh viên hoàn thành nội dung chi tiết của mỗi bài bằng cách tự học hoặc học nhóm. Khóa học sẽ giúp sinh viên phát triển sự hiểu biết sâu sắc hơn về từng nội dung bài học.
 - Áp dụng lý thuyết vào các bài tập và các tình huống thực tế, hợp tác với các sinh viên khác cùng giải đáp.
 - Sinh viên phải tham gia tất cả các bài kiểm tra và phải tích cực tham gia vào các cuộc thảo luận trong lớp.
 - Sự tiến bộ và kết quả học tập của sinh viên được đo lường bằng các bài tập và bài kiểm tra đánh giá của giảng viên. Bài tập và bài kiểm tra sẽ thể hiện mức độ hiểu biết về các lý thuyết, nguyên tắc quản trị tài chính và mức độ ứng dụng của sinh viên vào các tình huống có liên quan để giải quyết vấn đề.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Mục tiêu quản trị tài chính, vai trò của người quản trị tài chính, các nguồn tài chính; mô hình EOQ, chu kỳ chuyển đổi tiền mặt, mức tiền mặt tối ưu, đánh giá sự thay đổi trong chính sách khoản phải thu; các phương pháp khấu hao tài sản cố định; mức độ tác động của hệ thống đòn bẩy; điểm hòa vốn kinh doanh; điểm hòa vốn tài chính.
4. Tài liệu tham khảo
- 4.1. Giáo trình giảng dạy chính
- ❶ Denzil Watson and Antony Head, (2007), *Corporate Finance - Principles & Practice*, 4th edition published, Harlow: FT Prentice Hall.
 - ❷ Hồ Thị Phượng Quỳnh, (2020-21), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, Tài liệu giảng dạy chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh, Lưu hành nội bộ
 - ❸ Bùi Minh Tiết, (2020-21), *Quản trị tài chính*, Tài liệu giảng dạy chương trình đào tạo đại trà ngành Quản trị kinh doanh, Lưu hành nội bộ.
- 4.2. Sách tham khảo:

④ Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield and Jeffrey Jaffe (RWJ), (2013). Corporate Finance. 10th edition. McGraw-Hill.

⑤ C. Paramasivan and T. Subramanian, (2007). Financial Management. New Age International (P) Limited, Publisher.

⑥ Trần Ngọc Thơ (chủ biên), (2010), *Tài chính doanh nghiệp hiện đại*, Nhà xuất bản Thống kê.

4.3. Nguồn khác

⑦ Các tạp chí: tạp chí Nghiên cứu kế toán, tạp chí Tài chính, Tạp chí tài chính kế toán

⑧ Các trang web: <https://www.hsx.vn/>, <https://vietstock.vn/>, <https://cafef.vn/>, <https://fulbright.edu.vn/>

5. Ghi chú và giải thích (nếu có): không

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN